

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT
cho kỳ kế toán từ ngày ngày 01 tháng 01 năm 2017
đến ngày 30 tháng 06 năm 2017

kèm theo
BÁO CÁO SOÁT XÉT
CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Được soát xét bởi:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI - CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 296 Phan Xích Long, Phường 2, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3517 1936

Fax: (028) 3517 1935

Tháng 08 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

Địa chỉ: Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22, Q. Bình Thạnh, TP.HCM

Điện thoại: (028) 3911 5797 Fax: (028) 3911 5798

MỤC LỤC

Trang

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

01 – 03

BÁO CÁO SOÁT XÉT CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

04 – 05

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

06 – 15

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt (gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017.

KHÁI QUÁT

Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Viettranimex được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo:

- Giấy phép số 104/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 12 tháng 02 năm 2009;
- Quyết định số 304/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 03 tháng 03 năm 2010 về việc thay đổi vốn góp giữa các cổ đông sáng lập;
- Quyết định số 316/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 20 tháng 04 năm 2010 về việc đổi tên Công ty;
- Quyết định số 309/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 10 tháng 03 năm 2010 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty;
- Quyết định số 325/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 25 tháng 05 năm 2010 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty;
- Quyết định 621/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 03 tháng 08 năm 2010 về việc thành lập chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 367/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 16 tháng 11 năm 2010 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty;
- Quyết định số 185/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 16 tháng 02 năm 2011 về việc thay đổi người đứng đầu chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 622/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 24 tháng 08 năm 2011 về việc thay đổi địa chỉ chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Công văn số 581/2013/SGDHCM-TV ngày 16 tháng 04 năm 2013 của Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh về việc ngừng giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh từ ngày 02 tháng 05 năm 2013;
- Công văn số 487/SGDHN-QLTV ngày 22 tháng 04 năm 2013 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc ngừng giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội từ ngày 02 tháng 05 năm 2013;
- Quyết định số 31/GPDC-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 16 tháng 07 năm 2013 về việc thay đổi người đại diện pháp luật;
- Quyết định số 33/GPDC-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 06 tháng 08 năm 2013 về việc thay đổi trụ sở chính;
- Quyết định số 462/QĐ-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 06 tháng 08 năm 2013 về việc thay đổi tên và địa chỉ chi nhánh;
- Quyết định số 08/2013/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngày 20 tháng 09 năm 2013 về việc chấm dứt tư cách Thành viên giao dịch của Công ty từ ngày 20 tháng 09 năm 2013;
- Quyết định số 464/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngày 20 tháng 09 năm 2013 về việc chấm dứt tư cách Thành viên giao dịch của Công ty từ ngày 20 tháng 09 năm 2013;
- Giấy chứng nhận Thành viên lưu ký số 112/GCNTVLK do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chứng nhận lần đầu ngày 10 tháng 09 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 12 tháng 08 năm 2013;
- Quyết định số 30/GPDC-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 23 tháng 6 năm 2015 về việc thay đổi trụ sở chính;
- Giấy phép điều chỉnh số 24/GPDC-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25 tháng 07 năm 2016 về việc tăng vốn điều lệ của Công ty.
- Giấy phép điều chỉnh số 38/ GPĐC-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24 tháng 10 năm 2016 về việc bổ sung nghiệp vụ kinh doanh: Tư vấn đầu tư chứng khoán.
- Quyết định số 1243/QĐ - UBCK ngày 16 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc thay đổi người đứng đầu chi nhánh tại thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**KHAI QUÁT (tiếp theo)**

Vốn điều lệ của Công ty là **250.000.000.000** đồng.

Hoạt động kinh doanh chính trong kỳ: Môi giới chứng khoán; Tư vấn tài chính; Lưu ký chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Tự doanh chứng khoán.

Trụ sở chính của Công ty tại lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty có chi nhánh Hà Nội tại địa chỉ tầng 23, tòa nhà Thủ Đô, 109 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng Quản trị

| <i>Họ và tên</i> | <i>Vị trí</i> | <i>Ngày bổ nhiệm</i> |
|----------------------|--------------------|----------------------|
| Ông Dương Công Minh | Chủ tịch | 04/06/2013 |
| Ông Nguyễn Văn Thanh | Phó Chủ tịch | 04/06/2013 |
| Ông Nguyễn Văn Huỳnh | Thành viên | 04/06/2013 |
| Ông Lâm Việt Sơn | Thành viên độc lập | 04/06/2013 |

Ban Tổng Giám đốc

| <i>Họ và tên</i> | <i>Vị trí</i> | <i>Ngày bổ nhiệm</i> |
|-------------------------|-------------------|----------------------|
| Bà Nguyễn Thị Bích Hồng | Tổng Giám đốc | 18/06/2013 |
| Ông Huỳnh Văn Phát | Phó Tổng Giám đốc | 28/10/2015 |

Ban Kiểm soát

| <i>Họ và tên</i> | <i>Vị trí</i> | <i>Ngày bổ nhiệm</i> |
|--------------------|---------------|----------------------|
| Bà Lê Phương Thanh | Trưởng ban | 04/06/2013 |
| Bà Trần Thị Hồng | Thành viên | 04/06/2013 |
| Ông Trần Trung | Thành viên | 04/06/2013 |

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này là Bà Nguyễn Thị Bích Hồng.

Ông Huỳnh Văn Phát được Bà Nguyễn Thị Bích Hồng ủy quyền ký báo cáo tài chính kèm theo theo Giấy Ủy quyền số 03/2017/UQ-LVS ngày 01 tháng 08 năm 2017.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội - Chi nhánh Hồ Chí Minh (CPA HANOI) đã thực hiện soát xét báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 06 năm 2017 cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập báo cáo, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Thực hiện các phân đoán và ước tính một cách thận trọng khi tính các chỉ tiêu của báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính;
- Lập báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính dựa trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính được lập tuân thủ Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài Chính và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09 tháng 10 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc quy định các chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chi tiêu an toàn tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Huỳnh Văn Phát
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 08 năm 2017



Số tham chiếu: 17-2-0028/BCKT-ATTC-CPAHANOI-CNHCM

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 06 năm 2017 kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt (“Công ty”) được lập ngày 11 tháng 08 năm 2017, từ trang 06 đến trang 15. Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kèm theo được lập theo quy định tại Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09 tháng 10 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc quy định các chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty theo quy định pháp lý về lập và trình bày báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09 tháng 10 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc quy định các chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình an toàn tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, phù hợp với quy định của Thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09 tháng 10 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc quy định các chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.

Báo cáo soát xét được lập thành 06 (sáu) bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau. Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt giữ 05 (năm) bản, Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội – Chi nhánh Hồ Chí Minh giữ 01 (một) bản.

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội – Chi nhánh Hồ Chí Minh



Nguyễn Ngọc Tĩnh – Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN:0132-2013-016-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 08 năm 2017

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chúng tôi cam đoan rằng:

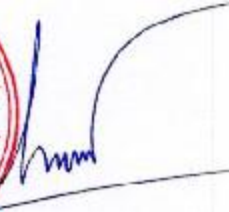
- (1) Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt từ trang 07 đến trang 15 kèm theo được xây dựng trên cơ sở số liệu được cập nhật tại ngày lập báo cáo theo đúng các quy định tại Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính và Thông tư 165/2012/TT-BTC ngày 09 tháng 10 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính;
- (2) Đối với những vấn đề có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty phát sinh sau ngày lập báo cáo này, chúng tôi sẽ cập nhật trong kỳ báo cáo tiếp theo;
- (3) Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác và trung thực của nội dung báo cáo.



Trần Lan Hương
Kế toán trưởng



Đinh Viết Học
Trưởng bộ phận
Kiểm soát nội bộ



Huỳnh Văn Phát
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 08 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

Địa chỉ: Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3911 5797

Fax: (028) 3911 5798

BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG

tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

| STT | NỘI DUNG | Vốn khả dụng | | |
|------------|---|-----------------|--------------------|------------------------|
| | | VKD | Khoản giảm trừ | Khoản tăng thêm |
| A | Nguồn vốn | (1) | (2) | (3) |
| 1 | Vốn đầu tư của chủ sở hữu không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có) | 250.000.000.000 | - | - |
| 2 | Thặng dư vốn cổ phần, vốn khác không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có) | - | - | - |
| 3 | Cổ phiếu quỹ | - | - | - |
| 4 | Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (nếu có) | - | - | - |
| 5 | Quỹ đầu tư phát triển | 39.210.563 | - | - |
| 6 | Quỹ dự phòng tài chính | 78.421.126 | - | - |
| 7 | Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | - | - | - |
| 8 | Lợi nhuận lũy kế và lợi nhuận chưa phân phối trước khi trích lập các khoản dự phòng theo quy định của pháp luật | 13.488.467.873 | - | - |
| 9 | Chênh lệch đánh giá lại tài sản (50% tăng thêm hoặc 100% giảm đi) | - | - | - |
| 10 | Chênh lệch tỷ giá hối đoái | - | - | - |
| 11 | Lợi ích của cổ đông thiểu số | - | - | - |
| 12 | Các khoản nợ có thể chuyển đổi | - | - | - |
| 13 | Toàn bộ phần giảm đi hoặc tăng thêm của các chứng khoán tại chi tiêu đầu tư tài chính | - | - | 12.378.523.690 |
| 1A | Tổng | | | 275.984.623.252 |
| B | Tài sản ngắn hạn | | | |
| <i>I</i> | <i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i> | - | - | - |
| <i>II</i> | <i>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i> | - | - | - |
| 1 | Đầu tư ngắn hạn | - | - | - |
| | Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường theo quy định tại khoản 2 Điều 8 | - | - | - |
| | Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng theo quy định khoản 5 Điều 5 | - | - | - |
| 2 | Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*) | - | - | - |
| <i>III</i> | <i>Các khoản phải thu ngắn hạn, kể cả phải thu từ hoạt động ủy thác</i> | - | 759.299.445 | - |
| 1 | Phải thu của khách hàng | - | - | - |
| | Phải thu của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống | - | - | - |
| | Phải thu của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày | - | - | - |
| 2 | Trả trước cho người bán | - | 35.750.000 | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

Địa chỉ: Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 3911 5797 Fax: (028) 3911 5798

BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

| STT | NỘI DUNG | Vốn khả dụng | | |
|-----------|--|--------------|----------------------|----------------------|
| | | VKD | Khoản giảm trừ | Khoản tăng thêm |
| 3 | Phải thu nội bộ ngắn hạn | - | - | - |
| | Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống | - | - | - |
| | Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày | - | - | - |
| 4 | Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán | - | - | - |
| | Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống | - | - | - |
| | Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày | - | - | - |
| 5 | Các khoản phải thu khác | - | - | - |
| | Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống | - | - | - |
| | Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày | - | 723.549.445 | - |
| 6 | Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | - | - | - |
| IV | Hàng tồn kho | - | - | - |
| V | Tài sản ngắn hạn khác | - | 2.238.145.156 | - |
| 1 | Chi phí trả trước ngắn hạn | - | 148.193.558 | - |
| 2 | Thuế GTGT được khấu trừ | - | - | - |
| 3 | Thuế và các khoản phải thu Nhà nước | - | 84.274.922 | - |
| 4 | Tài sản ngắn hạn khác | - | 2.005.676.676 | - |
| 4.1 | Tạm ứng | - | 1.987.476.676 | - |
| | Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại từ 90 ngày trở xuống | - | - | - |
| | Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại trên 90 ngày | - | 1.987.476.676 | - |
| 4.2 | Tài sản ngắn hạn khác | - | 18.200.000 | - |
| IB | Tổng | | | 2.997.444.601 |
| C | Tài sản dài hạn | | | |
| I | Các khoản phải thu dài hạn | - | - | - |
| 1 | Phải thu dài hạn của khách hàng | - | - | - |
| | Phải thu dài hạn của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống | - | - | - |
| | Phải thu dài hạn của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày | - | - | - |
| 2 | Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc | - | - | - |
| 3 | Phải thu dài hạn nội bộ | - | - | - |
| | Phải thu dài hạn nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống | - | - | - |
| | Phải thu dài hạn nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày | - | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

Địa chỉ: Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3911 5797

Fax: (028) 3911 5798

BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG (tiếp theo)

tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

| STT | NỘI DUNG | Vốn khả dụng | | |
|------------|---|--------------|--------------------|------------------------|
| | | VKD | Khoản giảm trừ | Khoản tăng thêm |
| 4 | Phải thu dài hạn khác | - | - | - |
| | Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống | - | - | - |
| | Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày | - | - | - |
| 5 | Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi | - | - | - |
| II | Tài sản cố định | - | 358.750.479 | - |
| III | Bất động sản đầu tư | - | - | - |
| IV | Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | - | - | - |
| 1 | Đầu tư vào công ty con | - | - | - |
| 2 | Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh | - | - | - |
| 3 | Đầu tư chứng khoán dài hạn | - | - | - |
| | Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường theo quy định tại khoản 2 Điều 8 | - | - | - |
| | Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng theo quy định tại khoản 5 Điều 5 | - | - | - |
| 4 | Đầu tư dài hạn khác | - | - | - |
| 5 | Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn | - | - | - |
| V | Tài sản dài hạn khác | - | 491.839.765 | - |
| | Các chỉ tiêu tài sản bị coi là khoản ngoại trừ tại báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán mà không bị tính giảm trừ theo quy định tại Điều 5 | - | 23.664.000.000 | - |
| 1C | Tổng | | | 24.514.590.244 |
| | VỐN KHẢ DỤNG = 1A - 1B - 1C | | | 248.472.588.407 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

Địa chỉ: Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngõ Tất Tố, Phường 22, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 3911 5797

Fax: (028) 3911 5798

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO

tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

A. RỦI RO THỊ TRƯỜNG

| Các hạng mục đầu tư | | Hệ số rủi ro (1) | Quy mô rủi ro (2) | Giá trị rủi ro (3)=(1)x(2) |
|--|--|---------------------|----------------------|-------------------------------|
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ | | | | |
| 1 | Tiền mặt (VND) | 0% | 6.775.100.072 | - |
| 2 | Các khoản tương đương tiền, tiền gửi có kỳ hạn | 0% | 167.590.000.000 | - |
| 3 | Giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng trên t.trường tiền tệ, chứng chỉ tiền gửi | 0% | - | - |
| II. Trái phiếu Chính phủ | | | | |
| 4 | Trái phiếu Chính phủ không trả lãi | 0% | - | - |
| 5 | Trái phiếu Chính phủ trả lãi suất cố định | | | |
| 5.1 | Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu Chính phủ các nước thuộc khối OECD hoặc được bảo lãnh bởi Chính phủ hoặc Ngân hàng Trung ương của các nước thuộc khối này, Trái phiếu được phát hành bởi các tổ chức quốc tế IBRD, ADB, IADB, AFDB, EIB và EBRD | 3% | - | - |
| 5.2 | Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm | 3% | - | - |
| | Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại từ 1 tới 5 năm | 4% | - | - |
| | Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên | 5% | - | - |
| III. Trái phiếu doanh nghiệp | | | | |
| 6 | Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi | 8% | - | - |
| | Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn từ 1 tới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi | 15% | - | - |
| | Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi | 20% | - | - |
| 7 | Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi | 25% | - | - |
| | Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn từ 1 tới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi | 30% | - | - |
| | Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi | 40% | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

Địa chỉ: Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngõ Tất Tố, Phường 22, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3911 5797

Fax: (028) 3911 5798

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO (tiếp theo)

tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

A. RỦI RO THỊ TRƯỜNG (tiếp theo)

| Các hạng mục đầu tư | | Hệ số rủi ro (1) | Quy mô rủi ro (2) | Giá trị rủi ro (3)-(1)x(2) |
|---|--|---------------------|----------------------|-------------------------------|
| IV. Cổ phiếu | | | | 7.317.916.200 |
| 8 | Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh; chứng chỉ quỹ mở | 10% | 13.779.162.000 | 1.377.916.200 |
| 9 | Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội | 15% | 39.600.000.000 | 5.940.000.000 |
| 10 | Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi các công ty đại chúng chưa niêm yết, đăng ký giao dịch qua hệ thống UpCom | 20% | - | - |
| 11 | Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các công ty đại chúng đã đăng ký lưu ký, nhưng chưa niêm yết hoặc đăng ký giao dịch; cổ phiếu đang trong đợt phát hành lần đầu (IPO) | 30% | - | - |
| 12 | Cổ phiếu của các công ty đại chúng khác | 50% | - | - |
| V. Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán | | | | - |
| 13 | Quỹ đại chúng, bao gồm cả công ty đầu tư chứng khoán đại chúng | 10% | - | - |
| 14 | Quỹ thành viên, công ty đầu tư chứng khoán riêng lẻ | 30% | - | - |
| VI. Chứng khoán bị hạn chế giao dịch | | | | - |
| 15 | Chứng khoán bị tạm ngừng, đình chỉ giao dịch | 40% | - | - |
| 16 | Chứng khoán bị hủy niêm yết, hủy giao dịch | 50% | - | - |
| VII. Các tài sản khác | | | | 2.304.000.000 |
| 17 | Cổ phần, phần vốn góp và các loại chứng khoán khác | 80% | 2.880.000.000 | 2.304.000.000 |
| 18 | Các tài sản đầu tư khác | | - | - |
| VIII. Rủi ro tăng thêm (nếu có) | | | | 1.188.000.000 |
| | Mã chứng khoán | Mức tăng thêm | Quy mô rủi ro | Giá trị rủi ro |
| 1 | POT | 20% | 5.940.000.000 | 1.188.000.000 |
| A. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG (A= I+II+III+IV+V+VI+VII+VIII) | | | | 10.809.916.200 |

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO (tiếp theo)
 tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

B. RỦI RO THANH TOÁN

| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | Tổng giá trị rủi ro |
|---|---------------------|-----|------|----------------------|-----------------------|-----------------------|
| Loại hình giao dịch | | | | | | |
| I. Rủi ro trước thời hạn thanh toán | | | | | | |
| Tiền gửi kỳ hạn và các khoản tiền cho vay không có tài sản bảo đảm và các khoản phải thu từ hoạt động giao dịch và nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán | | | | | | |
| 1 | - | - | - | 10.055.400.000 | - | 10.055.400.000 |
| Cho vay chứng khoán/ Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất | | | | | | |
| 2 | - | - | - | - | - | - |
| Vay chứng khoán/ Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất | | | | | | |
| 3 | - | - | - | - | - | - |
| Hợp đồng mua chứng khoán có cam kết bán lại/ Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất | | | | | | |
| 4 | - | - | - | - | - | - |
| Hợp đồng bán chứng khoán có cam kết mua lại/ Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất | | | | | | |
| 5 | - | - | - | - | - | - |
| Hợp đồng cho vay mua ký quỹ (cho khách hàng vay mua chứng khoán)/ Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất | | | | | | |
| 6 | - | - | - | - | - | - |
| II. Rủi ro quá thời hạn thanh toán | | | | | | |
| Thời gian quá hạn | | | | | | |
| 0 - 15 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán | | | | | | |
| 1 | Hệ số rủi ro | | 16% | Quy mô rủi ro | | 10.787.192.521 |
| 16 - 30 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán | | | | | | |
| 2 | | | 32% | | | - |
| 31 - 60 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán | | | | | | |
| 3 | | | 48% | | | - |
| Từ 60 ngày trở đi | | | | | | |
| 4 | | | 100% | | | 10.787.192.521 |
| | | | | | 10.787.192.521 | 10.787.192.521 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT
Địa chỉ: Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngõ 11/1, Phường 22, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 3911 5797 Fax: (028) 3911 5798

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

B. RỦI RO THANH TOÁN (tiếp theo)

| III. Rủi ro tăng thêm (nếu có) | | | |
|---|---------------|---------------|-----------------------|
| | Mức tăng thêm | Quy mô rủi ro | Giá trị rủi ro |
| I Tiền gửi có kỳ hạn <i>Liên Việt Postbank</i> | 30% | 9.917.400.000 | 2.975.220.000 |
| B. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THANH TOÁN (B-I+II+III) | | | 23.817.812.521 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

Địa chỉ: Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 3911 5797 Fax: (028) 3911 5798

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 06 năm 2017**C. RỦI RO HOẠT ĐỘNG (TÍNH TRONG VÒNG 12 THÁNG)**

| | | |
|---|---|-------------------------|
| I | Tổng chi phí hoạt động | (14.586.447.823) |
| II | Các khoản chi phí trừ khỏi tổng chi phí | (23.173.867.804) |
| | 1. Chi phí khấu hao | 163.068.396 |
| | 2. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn | - |
| | 3. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn | - |
| | 4. Dự phòng phải thu khó đòi | (23.336.936.200) |
| III | Tổng chi phí sau khi giảm trừ (III = I – II) | 8.587.419.981 |
| IV | 25% Tổng chi phí sau khi giảm trừ (IV = 25% * III) | 2.146.854.995 |
| V | 20% Vốn pháp định của tổ chức kinh doanh chứng khoán | 50.000.000.000 |
| C. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG (C=Max {IV, V}) | | 50.000.000.000 |
| D. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO (A+B+C) | | 84.627.728.721 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

Địa chỉ: Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 3911 5797 Fax: (028) 3911 5798

BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU RỦI RO VÀ VỐN KHẢ DỤNG
tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

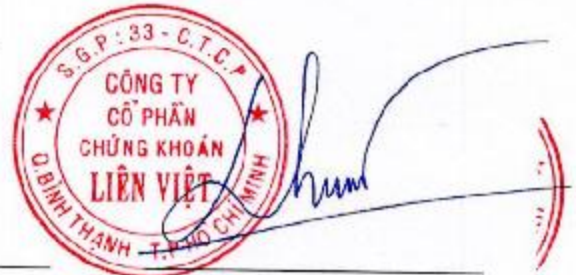
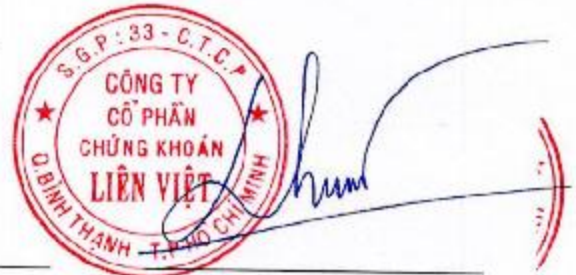
| STT | Các chỉ tiêu | Giá trị rủi ro/vốn khả dụng | Ghi chú |
|-----|---|-----------------------------|---------|
| 1 | Tổng giá trị rủi ro thị trường | 10.809.916.200 | |
| 2 | Tổng giá trị rủi ro thanh toán | 23.817.812.521 | |
| 3 | Tổng giá trị rủi ro hoạt động | 50.000.000.000 | |
| 4 | Tổng giá trị rủi ro (4=1+2+3) | 84.627.728.721 | |
| 5 | Vốn khả dụng | 248.472.588.407 | |
| 6 | Tỷ lệ an toàn Vốn khả dụng (6=5/4) | 293,61% | |



Trần Lan Hương
Kế toán trưởng



Đinh Viết Học
Trưởng bộ phận
Kiểm soát nội bộ



Huỳnh Văn Phát
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 08 năm 2017

